

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2023

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-SYT ngày 23/4/2015 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ quyết định số 54/QĐ-SYT ngày 10/01/2013 của Sở Y tế Đồng Nai về việc Ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc ngành y tế Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 241/KH-SYT ngày 17/01/2023 của Sở Y tế Đồng Nai về việc tuyển dụng viên chức y tế năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 984/KH-BVĐKĐN ngày 24/8/2023 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai về việc xét tuyển viên chức năm 2023;

Xét theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai tại biên bản họp ngày 02/11/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai ngày 17/10/2023 đến ngày 18/10/2023 và tuyển dụng vào ngạch viên chức đối các ông (bà) có tên sau:

(Danh sách đính kèm).

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có nhiệm vụ sau:

1. Công bố và thông báo kết quả cho thí sinh biết.
2. Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai căn cứ kết quả đã được công nhận có trách nhiệm ký hợp đồng làm việc với những thí sinh đã trúng tuyển vào đơn vị theo thẩm quyền.

Điều 3. Phòng Tổ chức cán bộ, phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Điều dưỡng, các thành viên Hội đồng tuyển dụng Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Tuấn

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số: 1898/QĐ-BVĐKĐN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ CM (ghi rõ ngành ĐT)	Nơi được tuyển dụng (phòng, khoa)	Hình thức tuyển dụng	Ngạch VC được tuyển dụng	Bậc lương	Hệ số lương (100%)	Ngày hưởng	Thời gian nâng lương lần sau	Thời gian đóng BHXH liên tục	Ghi chú
		Nam	Nữ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	BÁC SĨ												
1	Nguyễn Hồ Thanh An	19/11/1995		Bác sĩ	Khoa Thăm dò chức năng	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/05/2022	01/08/2021	
2	Võ Thị Phương Anh		20/03/1998	Bác sĩ	Khoa Tiêu hóa	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
3	Cát Thị Phương Chi		23/07/1991	Bác sĩ y khoa BSCKI-CDHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/09/2023	01/09/2023	
4	Đào Văn Công	11/12/1996		Bác sĩ	Khoa Thăm dò chức năng	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/12/2022	01/03/2022	
5	Nguyễn Văn Dân	23/03/1997		Bác sĩ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
6	Trịnh Thị Thủy Hằng		14/09/1996	Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	
7	Đậu Thị Hằng		10/05/1997	Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
8	Nguyễn Thị Hậu		16/03/1997	Bác sĩ	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
9	Huỳnh Quang Hiếu	30/08/1996		Bác sĩ	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
10	Nguyễn Xuân Hiếu	22/07/1996		Bác sĩ	Khoa Tiêu hóa	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/04/2022	01/07/2021	
11	Nguyễn Minh Hoàng	11/09/1995		Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/04/2022	01/07/2021	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Ka Hưn		20/10/1993	Bác sĩ	Khoa Nhiễm	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/06/2021	01/09/2020	
13	Lê Quang Hùng	01/05/1997		Bác sĩ	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
14	Võ Xuân Hường	21/10/1998		Bác sĩ	Khoa Ung bướu	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/12/2023	01/03/2023	
15	Trần Thị Thu Hường		28/09/1996	Bác sĩ	Khoa Nhiễm	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/06/2022	01/09/2021	
16	Nguyễn Trần Khánh	15/08/1992		BSCKI	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/03/2021	01/06/2020	
17	Nguyễn Viết Luân	13/08/1996		Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/12/2022	01/03/2022	
18	Võ Trần Ngọc Y Lý		12/08/1997	Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
19	Ngô Thị Mỹ		10/02/1996	Bác sĩ	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
20	Nguyễn Thời Hải Nguyễn	18/06/1994		ThsBs	Khoa Ngoại lồng ngực	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	2/9	2.67	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
21	Đỗ Thị Ngọc Như		08/04/1995	Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	
22	Phạm Thế Phan	13/04/1997		Bác sĩ	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
23	Lê Quỳnh Phương		03/02/1996	Bác sĩ	Khoa Nội tiết	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/12/2022	01/03/2022	
24	Nguyễn Thị Kim Phượng		25/10/1997	Bác sĩ	Khoa Y học cổ truyền	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	
25	Phạm Nguyễn Hoàng Quỳnh		22/12/1995	Bác sĩ	Khoa Nội thần kinh	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2023	01/11/2023	
26	Cảnh Xuân Quỳnh		08/05/1996	Bác sĩ	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/06/2022	01/09/2021	
27	Cao Thế Sơn	14/06/1992		Bác sĩ	Khoa Nội tiết	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/09/2021	01/12/2020	
28	Võ Minh Tâm	12/09/1994		Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/12/2021	01/03/2021	
29	Nguyễn Bá Thị Thơm		17/02/1997	Bác sĩ	Khoa Hô hấp	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
30	Nguyễn Hoàng Thông	24/09/1994		Bác sĩ Ths Tai mũi họng	Khoa Tai mũi họng	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	2/9	2.67	01/12/2023	01/05/2023	01/08/2022	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
31	Nguyễn Thị Thu Thủy		08/08/1997	Bác sĩ	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	
32	Lê Thị Thủy		09/11/1994	Bác sĩ	Khoa Vật lý trị liệu	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	2/9	2.67	01/12/2023	01/09/2022	01/12/2018	
33	Bùi Thị Thủy Tiên		26/01/1997	Bác sĩ	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
34	Lê Văn Toàn	09/06/1988		Bác sĩ	Khoa PT.GMHHS	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/08/2021	01/08/2021	
35	Ngô Nguyễn Bảo Trán		07/12/1997	Bác sĩ	Khoa Thăm dò chức năng	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
36	Lê Thị Thủy Trang		19/05/1996	Bác sĩ	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
37	Lê Viết Nhân Trí	29/09/1995		Bác sĩ	Khoa PT.GMHHS	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/06/2023	01/06/2023	
38	Trần Thị Tú		10/08/1996	Bác sĩ	Khoa Thăm dò chức năng	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	
39	Nguyễn Thị Vân		24/05/1995	Bác sĩ	Khoa Nội tim mạch	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2023	01/11/2023	
40	Dương Tuấn Vũ	05/10/1991		BS CKI	Khoa Sản	Xét tuyển	Bác sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/12/2023	01/12/2023	
41	Lê Ngọc Diễm		20/08/1994	Dược sĩ	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/01/2023	01/01/2022	
42	Trần Duy Lâm	8/02/1992		Dược sĩ	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng III	2/9	2.67	01/12/2023	01/11/2023	01/11/2019	
43	Nguyễn Đăng Nhật Long	19/11/1997		Dược sĩ	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/10/2023	01/10/2022	
44	Nguyễn Thị Thảo Nhi		06/03/1992	Dược sĩ	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/05/2021	01/05/2020	
45	Bùi Thương Thương		02/05/1989	Dược sĩ	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/06/2022	01/06/2021	
46	Dịp Tú Giang	10/05/1994		CB Dược	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng IV	3/10	2.72	01/12/2023	01/09/2023	01/03/2018	
47	Tô Thủy Trà My		11/05/1999	CB Dược	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2021	01/02/2021	
48	Phạm Nguyễn Ngọc Tiên		09/09/1999	CB Dược	Khoa Dược	Xét tuyển	Dược sĩ hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/03/2022	01/06/2021	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
49	Nguyễn Thanh Tú	23/12/1992		CĐ Dược	Phòng Vật tư y tế	Xét tuyển	Dược sĩ hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2021	01/02/2021	
50	Tiết Thành Vinh	26/05/2000		CĐ Dược	Phòng Vật tư y tế	Xét tuyển	Dược sĩ hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/07/2023	01/10/2022	
51	Nguyễn Thúy An		28/10/1991	CNDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/04/2023	01/04/2023	
52	Nguyễn Thị Anh		10/11/1999	CNDD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/03/2023	01/03/2022	
53	Nguyễn Thị Cúc		16/05/1994	CNDD	Khoa Khám bệnh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/04/2023	01/04/2023	
54	Lê Minh Huyền		03/09/1999	CNDD	Khoa Can thiệp-tim mạch	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2023	01/11/2023	
55	Nguyễn Vũ Khánh Linh		22/01/1999	CNDD	Khoa Ngoại niệu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/02/2022	
56	Thành Sanh Nga		06/04/2000	CNDD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34(85%)	01/12/2023	01/05/2024	01/05/2023	
57	Vũ Hồ Thảo Nguyễn		20/06/1995	CNDD	Khoa Tiêu hóa	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/04/2023	01/04/2022	
58	Hồ Thị Ngọc Oanh		10/05/1998	CNDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/03/2022	01/03/2021	
59	Trần Thị Thúy Phương		28/09/1992	CNDD	Khoa Nội tiết	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/05/2023	01/05/2023	
60	Trần Thị Quyên		10/05/1999	CNDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/05/2023	01/05/2022	
61	Nguyễn Thị Thảo		08/10/1998	CNDD	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/06/2023	01/06/2022	
62	Trịnh Thị Minh Thư		23/09/2000	CNDD	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34(85%)	01/12/2023	01/01/2024	01/01/2023	
63	Trần Thị Kim Tiến		08/10/1999	CNDD	Khoa Ung bướu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/07/2023	01/07/2022	
64	Lương Kế Toại	07/07/1995		CNDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/05/2022	01/05/2021	
65	Nguyễn Thị Vân		04/03/1986	CNDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/11/2024	01/11/2023	
66	Nguyễn Thị Ngọc Anh		23/08/2000	CĐDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/09/2022	01/12/2021	
67	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		20/08/2000	CĐDD	Khoa Ung bướu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
68	Đới Sĩ Cường	24/10/1995		CĐDD	Khoa Ngoại lồng ngực	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/04/2022	01/07/2021	
69	Trần Thị Kim Đào		17/10/2001	CĐDD	Khoa PT. GMHS	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
70	Nguyễn Anh Đào		01/08/1997	CĐDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
71	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		24/06/1999	CĐDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2021	01/02/2021	
72	Nông Thị Diệp		11/01/2000	CĐDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/12/2022	01/03/2022	
73	Bùi Thị Phương Diệu		31/03/2000	CĐDD	Khoa Nội thần kinh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
74	Phạm Thị Đông		15/11/2001	CĐDD	Khoa PT. GMHS	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
75	Nguyễn Trần Hoàng Dung		01/08/2000	CĐDD	Khoa Tiêu hóa	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2022	01/11/2021	
76	Trần Vũ Thu Hà		01/01/2001	CĐDD	Khoa Hô hấp	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
77	Nguyễn Hoàng Hải	25/02/2001		CĐDD	Khoa Can thiệp-tim mạch	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
78	Nguyễn Thị Hằng		10/06/2000	CĐDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/04/2023	01/07/2022	
79	Mã Phương Hằng		26/03/1996	CĐDD	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2022	01/05/2021	
80	Lê Thị Hằng		14/11/2000	CĐDD	Khoa Nhiễm	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/03/2023	01/06/2022	
81	Võ Thị Thúy Hằng		17/02/1997	CĐDD	Khoa Nội tiết	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
82	Nguyễn Thị Thanh Hằng		6/06/1996	CĐDD	Khoa Nội tim mạch	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	2/10	2.41	01/12/2023	01/06/2022	01/12/2019	
83	Lê Thị Minh Hiền		20/02/2001	CĐDD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
84	Phạm Thị Hương		23/01/1996	CĐDD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/06/2023	01/06/2023	
85	Trần Thị Huyền		13/09/1991	CĐDD	Khoa Hô hấp	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/04/2023	01/04/2023	
86	Trần Thị Kiều		27/07/2000	CĐDD	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
87	Phạm Thị Lành		09/06/1994	CĐĐD	Khoa Tiểu hóa	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/03/2023	01/06/2022	
88	Lương Thùy Linh		02/01/1997	CĐĐD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/12/2021	01/03/2021	
89	Nguyễn Thị Khánh Linh		13/03/2000	CĐĐD	Khoa Can thiệp-tim mạch	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2022	01/11/2021	
90	Nguyễn Kim Linh		04/09/1996	CĐĐD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/04/2023	01/07/2022	
91	Nguyễn Thăng Long	19/01/1999		CĐĐD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
92	Chu Thị Minh		08/04/1994	CĐĐD	Khoa Khám bệnh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	3/10	2.72	01/12/2023	01/08/2022	01/08/2016	
93	Trương Hải Minh	31/08/1998		CĐĐD	Khoa Ngoại thần kinh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/05/2022	01/08/2021	
94	Nguyễn Thị Hồng Mỹ		01/12/2000	CĐĐD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
95	Lê Thị Quỳnh Nga		22/02/2000	CĐĐD	Khoa Ngoại thần kinh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
96	Đỗ Thị Quỳnh Nga		28/04/1999	CĐĐD	Khoa Nội thần kinh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/03/2023	01/06/2022	
97	Nguyễn Thái Thanh Ngân		25/03/2001	CĐĐD	Khoa Hô hấp	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
98	Nguyễn Minh Ngọc	18/02/1991		CĐĐD	Khoa Y học cổ truyền	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2022	01/05/2020	
99	Nguyễn Trần Yến Nhi		01/03/1998	CĐĐD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2021	01/02/2021	
100	Tiêng Tuyết Nhi		09/12/2000	CĐĐD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2022	01/11/2021	
101	Huỳnh Thị Thanh Nhi		16/12/2000	CĐĐD	Khoa Sản	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
102	Lê Minh Như		23/07/2000	CĐĐD	Khoa Lọc máu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/05/2023	01/05/2023	
103	Phan Thị Mỹ Nhung		22/08/1994	CĐĐD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	2/10	2.41	01/12/2023	01/05/2022	01/11/2019	
104	Võ Thị Như Phương		08/11/2000	CĐĐD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/09/2022	01/12/2021	
105	Y Thị Bích Phương		12/09/2001	CĐĐD	Khoa Hồi sức tích cực-chống độc	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
106	Lê Thị Thu Phương		19/10/2000	CĐDD	Khoa Nội tiết	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	
107	Nguyễn Hoàng Phương		19/04/2001	CĐDD	Khoa Chẩn thương chỉnh hình	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
108	Tô Thị Như Quỳnh		13/12/2000	CĐDD	Khoa Chẩn thương chỉnh hình	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/03/2023	01/06/2022	
109	Phan Thị Lâm Sang		10/01/2001	CĐDD	Khoa Ngoại tổng quát	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
110	Kiều Thị Thanh		20/10/1994	CĐDD	Khoa Nội tổng hợp	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	3/10	2.72	01/12/2023	01/08/2022	01/01/2017	
111	Hà Thị Thảo		07/02/2001	CĐDD	Khoa Nội tiết	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
112	Nguyễn Thanh Thảo		01/04/2000	CĐDD	Khoa Tiêu hóa	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
113	Bùi Thị Thơm		25/05/1989	CĐDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2023	01/02/2023	
114	Trần Thị Thu		10/04/1999	CĐDD	Khoa Tiêu hóa	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2021	01/01/2021	
115	Phùng Thị Thương		03/05/2000	CĐDD	Khoa Sản	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2022	01/11/2021	
116	Lê Thị Thùy		21/04/2000	CĐDD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2022	01/11/2021	
117	Huỳnh Nữ Cẩm Tiên		14/04/2001	CĐDD	Khoa Ngoại lồng ngực	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
118	Nguyễn Ngọc Tiên	05/12/1996		CĐDD	Khoa Can thiệp-tim mạch	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/06/2022	01/09/2021	
119	Huỳnh Việt Tiến	29/08/1997		CĐDD	Khoa Ngoại lồng ngực	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/05/2023	01/05/2023	
120	Chu Thị Kim Tiên		16/11/2000	CĐDD	Khoa Khám bệnh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
121	Nguyễn Thị Thu Trang		25/11/2000	CĐDD	Khoa PT.GMHS	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
122	Nguyễn Thị Thu Trang		16/11/2000	CĐDD	Khoa Ngoại tổng quát	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
123	Phạm Thị Ánh Trang		31/08/1995	CĐDD	Khoa Nội tim mạch	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	2/10	2.41	01/12/2023	01/03/2021	01/09/2018	
124	Nguyễn Thị Hương Trinh		23/08/2001	CĐDD	Khoa Ung bướu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
125	Huỳnh Anh Tuấn	14/05/2000		CĐĐD	Khoa Cấp cứu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/01/2022	
126	Lê Thị Ánh Tuyết		02/01/1999	CĐĐD	Khoa Nhiễm	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2023	01/11/2022	
127	Nguyễn Xuân Uyên		10/06/1999	CĐĐD	Khoa Tiêu hóa	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/12/2022	01/03/2022	
128	Nguyễn Kim Uyên		25/10/2000	CĐĐD	Khoa Ngoại thần kinh	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/11/2022	01/02/2022	
129	Nguyễn Thị Vân		10/12/1999	CĐĐD	Khoa Ngoại niệu	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2021	01/11/2020	
130	Trương Hồng Yến		05/07/2000	CĐĐD	Khoa Ngoại tổng quát	Xét tuyển	Điều dưỡng hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
131	Lê Thị Mỹ Huyền		19/10/1999	CĐHS	Khoa sản	Xét tuyển	Hộ sinh hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2021	01/11/2020	
132	Nông Kim Hoàng Yến		13/12/1995	CĐHS	Khoa sản	Xét tuyển	Hộ sinh hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/02/2023	01/05/2022	
133	Trần Tuấn Anh	22/04/1998		KTVY-CĐHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Xét tuyển	KTV Y hạng III	1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2023	01/02/2022	
134	Quảng Trí Nghĩa	15/08/1999		KTVY-CĐHA	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Xét tuyển	KTV Y hạng III	1/9	2.34(85%)	01/12/2023	01/01/2024	01/01/2023	
135	Trần Thị Bảo Ngân		20/12/2000	CĐKTVY	Khoa Vi sinh	Xét tuyển	KTV Y hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/08/2022	01/11/2021	
136	Nguyễn Triều Nguyễn		10/10/1998	CĐKTVY	Khoa Huyết học	Xét tuyển	KTV Y hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/03/2023	01/06/2022	
137	Bùi Ngọc Yến Nhi		01/12/1998	CĐKTVY	Khoa Vi sinh	Xét tuyển	KTV Y hạng IV	1/10	2.1	01/12/2023	01/03/2023	01/03/2023	
138	Vũ Duy Anh	30/03/1995		CN YTCC	Phòng Quản lý chất lượng	Xét tuyển		1/9	2.34	01/12/2023	01/06/2021	01/06/2020	
139	Nguyễn Thị Thương		13/10/1995	CN YTCC	Khoa Khám bệnh	Xét tuyển		1/9	2.34	01/12/2023	01/02/2022	01/02/2021	
140	Lê Ngọc Phương		28/07/1991	CĐQTKD	Phòng Tài chính kế toán	Xét tuyển		1/10	2.1	01/12/2023	01/10/2022	01/10/2022	
141	Hoàng Duy Hải	8/09/1983		Kỹ sư điện	Phòng Quản trị tòa nhà	Xét tuyển		3/9	3.00	01/12/2023	01/09/2022	01/09/2015	
142	Lương Anh Tuấn	1/08/1984		Kỹ sư điện	Phòng Quản trị tòa nhà	Xét tuyển		2/9	2.67	01/12/2023	01/06/2021	01/06/2017	
143	Phạm Cao Thông	2/05/1990		Kỹ sư TBYT	Phòng Vật tư y tế	Xét tuyển		2/9	2.67	01/12/2023	01/04/2022	01/10/2015	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
144	Mai Trung Tín	1/05/1995		Kỹ sư TBYT	Phòng Vật tư y tế	Xét tuyển		1/9	2.34	01/12/2023	01/07/2021	01/02/2017	
145	Lê Văn Triều	16/09/1994		Kỹ sư TBYT	Phòng Vật tư y tế	Xét tuyển		1/9	2.34	01/12/2023	01/07/2021	01/02/2017	
146	Nguyễn Hoàng Gia Hiếu	01/10/1995		CDKTV VTYT	Phòng Vật tư y tế	Xét tuyển		1/10	2.1	01/12/2023	01/12/2022	01/03/2022	
147	Trần Duy Trường	6/12/1987		Kỹ sư CD điện	Phòng Vật tư y tế	Xét tuyển		3/10	2.72	01/12/2023	01/12/2023	01/06/2014	
148	Hồ Huy Bình	02/02/1985		Kỹ sư CNTT	Phòng Công nghệ thông tin	Xét tuyển		1/9	2.34	01/12/2023	01/09/2023	01/09/2023	

PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ



Ngô Đức Tuấn



Vương Phước Nguyễn